

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM ANH TUẤN

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG
TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH KON TUM

Chuyên ngành: Tài chính và Ngân hàng

Mã số : 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2013

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 1: **TS. HỒ HỮU TIẾN**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN CHÍ ĐỨC**

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 03 tháng 02 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Có thể nói rằng, năm 2012 NH trở thành tâm điểm của nền kinh tế Việt Nam khi một loạt các NH công bố kết quả kinh doanh và tình hình tín dụng của mình. Cụm từ “nợ xấu” dù không xuất hiện một cách dày đặc như những tháng đầu năm, nhưng tần suất xuất hiện của nó đủ để chúng ta quan ngại về hệ thống quản trị rủi ro tín dụng của các NHTM. Đây là thời điểm, cả chính phủ và các nhà quản lý ngân hàng nên quan tâm đến “Quản trị rủi ro” – nhất là quản trị rủi ro tín dụng.

NHCT Kon Tum thành lập từ năm 2006 trên một khu vực có tiềm năng kinh tế đa dạng, phong phú nhưng còn chưa phát triển. Hoạt động tín dụng do đó vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong hoạt động của ngân hàng. Đây cũng là hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro nhất, mang lại nhiều tổn thất nhất. Từ bối cảnh chung của nền kinh tế và điều kiện kinh tế xã hội của Kon Tum và đặc điểm hoạt động của NHCT Kon Tum đặt ra một yêu cầu bức thiết phải hoàn thiện chương trình quản trị rủi ro tín dụng để đảm bảo sự tồn tại và phát triển của ngân hàng này. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài “*Quản trị rủi ro tín dụng tại NHCT Kon Tum*” làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống lý luận về hoạt động tín dụng, công tác quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng tại NHTM, vận dụng vào thực tiễn của NHCT Kon Tum, tác giả đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại và hạn chế trong công tác quản trị rủi ro tín dụng tại NHCT Kon Tum. Từ đó, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại NHCT Kon Tum.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: các rủi ro tín dụng và công tác quản trị rủi ro tín dụng tại một NHTM

Phạm vi nghiên cứu: Quan hệ tín dụng và hoạt động quản trị rủi ro tín dụng tại NHCT Kon Tum trong thời gian từ năm 2009 – 2011.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng một số phương pháp cụ thể như thống kê, phương pháp phân tích tổng hợp, so sánh số liệu...

5. Bộ cục đề tài

Chương 1. Cơ sở lý luận về rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng

Chương 2. Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại NHCT Kon Tum

Chương 3. Một số giải pháp tăng cường quản trị rủi ro tín dụng tại NHCT Kon Tum.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Hệ thống Ngân hàng từ lâu đã được xem như là mạch máu của nền kinh tế, giúp lưu chuyển vốn từ nơi này đến nơi khác, từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác, làm cho nền kinh tế vận hành một cách trơn tru, hiệu quả. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhất là từ khi Việt Nam gia nhập WTO, các Ngân hàng Việt Nam một mặt phải đối mặt với những thách thức do yếu tố cạnh tranh toàn cầu gây ra, mặt khác phải đẩy nhanh quá trình thu hút và sử dụng vốn, đặc biệt là thông qua việc đầu tư vào các phương án/dự án có hiệu quả để phục vụ phát triển nền kinh tế từ một nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp .

Để thực thi đường lối phát triển kinh tế đó, các NH cần chú trọng đến các hoạt động đầu tư, đặc biệt là hoạt động cho vay vốn theo

dự án đầu tư. Hoạt động này tiềm ẩn nhiều rủi ro, bắt trặc do nhiều nguyên nhân. Để thực hiện cho vay với các dự án mà tiềm ẩn các rủi ro không lường trước được thì trước hết các NH cho vay cần nhận diện, đo lường, kiểm soát và tài trợ những rủi ro có thể xảy ra. Nhưng quan trọng nhất vẫn là công tác tài trợ rủi ro, đây chính là phần bù rủi ro mà khi rủi ro xảy ra các NH có thể vẫn tồn tại mà không bị phá sản vì mất thanh khoản khi khách hàng không trả được nợ.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

1.1. RỦI RO TÍN DỤNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

1.1.1. Rủi ro tín dụng

a) Khái niệm rủi ro tín dụng

Tuy có rất nhiều các khái niệm khác nhau về rủi ro tín dụng nhưng có thể tổng hợp lại như sau:

Rủi ro tín dụng được định nghĩa là khoản lỗ tiềm tàng vốn có được tạo ra khi cấp tín dụng cho một khách hàng. Có nghĩa là khả năng khách hàng không trả được nợ theo hợp đồng gắn liền với mỗi khoản tín dụng NH cấp cho họ. Hoặc nói một cách cụ thể hơn, thu nhập dự tính mang lại từ các tài sản có sinh lời của NH có thể không được hoàn trả đầy đủ xét cả về mặt giá trị và thời hạn.

b) Đặc điểm của rủi ro tín dụng

- Rủi ro mang tính gián tiếp
- Rủi ro có tính chất đa dạng và phức tạp
- Rủi ro có tính tất yếu

c) Phân loại rủi ro tín dụng

- Rủi ro giao dịch (Transaction risk)
- Rủi ro danh mục (Porfolio risk)

d) Nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng

- Nguyên nhân từ phía ngân hàng
- Nguyên nhân từ phía khách hàng
- Nguyên nhân mang tính khách quan

e) Tác động của rủi ro tín dụng

- Đối với NHTM
- Đối với người đi vay
- Đối với nền kinh tế

1.1.2. Quản trị rủi ro tín dụng

a) Khái niệm

b) Mục đích của quản trị rủi ro tín dụng

1.2. NỘI DUNG CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

1.2.1. Nhận diện rủi ro

- a) Tỷ lệ nợ quá hạn
- b) Mô hình chất lượng 6C

1.2.2. Đo lường rủi ro

- a) Mô hình xếp hạng của Moody's và Standard & Poors
- b) Mô hình điểm số Z-score (Z-Credit Scoring Model)

1.2.3. Kiểm soát rủi ro

1.2.4. Tài trợ rủi ro

1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến Quản trị rủi ro của

NHTM

- a) Môi trường kinh tế - xã hội nơi NH hoạt động
- b) Khả năng sinh lợi và rủi ro của các khoản cho vay khác nhau
- c) Chính sách của nhà nước
- d) Chất lượng cán bộ và cơ cấu tổ chức mạng lưới của NH
- e) Công nghệ ngân hàng

1.3. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO NHTM VIỆT NAM

1.3.1. Quản lý rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn Basel

- a) *Quản lý rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn Basel I*
- b) *Tiếp cận rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn Basel II*

1.3.2. Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng

- ❖ **Quản trị rủi ro tín dụng bằng biện pháp trích lập dự phòng**
- ❖ **bằng biện pháp tuân thủ những nguyên tắc tín dụng thận trọng**
- ❖ **Quản trị rủi ro tín dụng bằng biện pháp đặt ra hạn mức cho vay**
- ❖ **Quản trị rủi ro tín dụng bằng biện pháp kiểm tra giám sát**
- ❖ **Quản trị rủi ro tín dụng bằng biện pháp quản trị hệ thống thông tin tín dụng**

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nghiên cứu một số vấn đề về quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh của các NHTM, chương 1 của Luận văn rút ra một số kết luận như sau:

Một số vấn đề cơ bản của quản trị rủi ro tín dụng được trình bày ở trên là những vấn đề có tính nguyên tắc trong việc xây dựng một chính sách quản trị rủi ro tín dụng hữu hiệu đối với một NHTM và việc áp dụng các nguyên tắc quản trị rủi ro phải được cụ thể hoá phù hợp với chiến lược kinh doanh của NH, phù hợp với sản phẩm tín dụng mà NH cung cấp. Đồng thời, công tác quản trị rủi ro tín dụng phải đảm bảo đạt được các mục tiêu NHTM đưa ra và phù hợp với các thông lệ theo chuẩn mực quốc tế.

Qua việc nghiên cứu các nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng và hậu quả của rủi ro tín dụng thì việc triển khai nghiên cứu và thực hành công tác quản trị rủi ro tín dụng tại NHCT Kon Tum là rất cần thiết.

CHƯƠNG 2

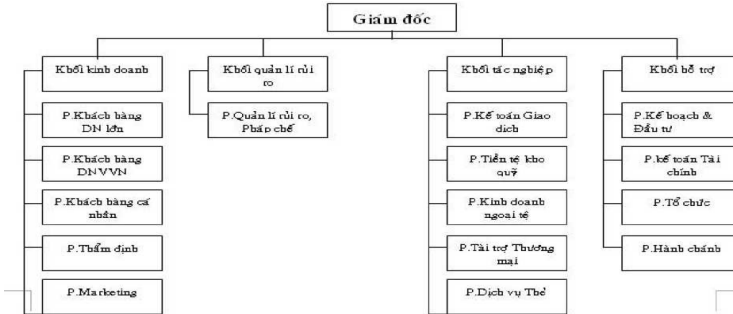
THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KON TUM

2.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2.1.1. Giới thiệu về NHCT Chi nhánh Kon Tum

NHCT Kon Tum tiền thân là Chi nhánh cấp 2 trực thuộc NHCT Gia Lai. Được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại quyết định số 211/QĐ-NHNN ngày 13/02/2006 về việc chấp thuận nâng cấp Chi nhánh cấp 2 NHCT Kon Tum thành Chi nhánh cấp 1 trực thuộc Ngân hàng Công thương Việt Nam.

2.1.2. Bộ máy tổ chức NHCT Kon Tum



Hình 2.1. Bộ máy tổ chức NHCT Kon Tum.

2.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NHCT KON TUM

2.2.1. Hoạt động huy động vốn.

2.2.2. Hoạt động cho vay và đầu tư

2.3. THỰC TRẠNG RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NHCT KON TUM

2.3.1. Nguyên nhân của nợ quá hạn

2.3.2. Nợ quá hạn thường xuyên

2.3.3. Nợ quá hạn tạm thời

2.4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NHCT KON TUM

2.4.1. Nhận diện rủi ro tín dụng

a) Rủi ro từ môi trường kinh doanh

Rủi ro do sự cạnh tranh của các NH: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum, số lượng các NH ngày càng tăng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Để thu hút khách hàng, gia tăng thị phần đòi hỏi chi nhánh phải thay đổi chính sách cho vay, giảm điều kiện cho vay để có khách hàng điều này có thể dẫn đến rủi ro cho NH.

b) Rủi ro từ phía khách hàng

Một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum chủ yếu mới thành lập và chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực mình kinh doanh nên không có chính sách sản xuất kinh doanh hợp lý, dẫn đến tình trạng kinh doanh thua lỗ.

c) Rủi ro từ phía ngân hàng

Ngoài những nguyên nhân bất khả kháng khách hàng không trả được nợ thì nguyên nhân chính vẫn xuất phát từ phía NH. Việc khách hàng vay vốn không trả được nợ đúng hạn chủ yếu do:

+ Công tác thẩm định và đề xuất cho vay của cán bộ tín dụng còn yếu: Cán bộ tín dụng quá chú trọng đến tài sản bảo đảm mà xem nhẹ mục đích vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng khi đến hạn.

+ Cho vay không đúng với chu kỳ sản xuất kinh doanh, không xác định dòng tiền của khách hàng dẫn đến khách hàng không trả

được nợ đúng hạn.

+ Cho vay vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn hoặc đầu tư vào tài sản cố định dẫn đến khách hàng mất khả năng trả nợ trong ngắn hạn

2.4.2. Đo lường rủi ro tín dụng

NHCTVN đã xây dựng mô hình chấm điểm khách hàng để đưa vào ứng dụng trong toàn hệ thống. Hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng được áp dụng riêng cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.

Đối với khách hàng doanh nghiệp

Đối với khách hàng cá nhân

2.4.3. Kiểm soát rủi ro tín dụng

a) Chính sách tín dụng an toàn và hiệu quả


- Về lợi nhuận
- Sự an toàn
- Sự lành mạnh


b) Quy trình cho vay và quản lý tín dụng


❖ Quy trình cho vay

- *Bộ phận tư vấn khách*
- *Bộ phận thẩm định khách hàng*
- *Bộ phận cho vay*
- *Bộ phận đánh giá rủi ro*

❖ Quản lý tín dụng

 *Thực hiện giám sát trước khi cho vay*

 *Thực hiện giám sát trong khi cho vay*

 *Thực hiện giám sát sau khi cho vay*

2.4.4. Tài trợ rủi ro

Hiện tại NHCT Kon Tum thực hiện tài trợ rủi ro chủ yếu bằng việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản cho vay theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Thống đốc NHNN.

2.5. NHỮNG HẠN CHẾ CÒN VƯỞNG MẮC

NHCT Kon Tum đã có những nỗ lực trong việc kiểm soát rủi ro trong cho vay. Hàng loạt các giải pháp đã và đang được NHCT Kon Tum triển khai để quản trị rủi ro tín dụng. Bên cạnh những thành quả đã đạt được, tại Chi nhánh vẫn còn bộc lộ một số hạn chế:

*Lạm dụng tài sản thế chấp

*Chất lượng đội ngũ cán bộ tín dụng chưa đáp ứng nhu cầu thực tế

*Rủi ro đạo đức của cán bộ tín dụng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Giai đoạn 3 năm 2009 - 2011 là giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Ngân hàng cũng không phải là ngoại lệ trước rủi ro chung của nền kinh tế. Trong khi, hoạt động kinh doanh của các ngân hàng gặp nhiều khó khăn, NHCT Kon Tum có thể đạt được nhưng tăng trưởng khả quan trong hoạt động huy động và cho vay.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng trong kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro của ngân hàng lại đang phát đi những tín hiệu cảnh báo về những rủi ro trong hoạt động cho vay. Các chỉ tiêu về tỷ lệ nợ quá hạn hoặc tỷ lệ nợ xấu đều đáp ứng được các quy định của NHNN, nhưng việc tỷ lệ nợ quá hạn tăng nhanh chỉ trong vòng 3 năm đang cho thấy NHCT Kon Tum cần có sự quan tâm hơn đến rủi ro tín dụng của mình.

Bên cạnh đó, mặc dù các khoản nợ quá hạn của NHCT Kon Tum có nguyên nhân hoàn toàn từ phía khách hàng, điều đó cũng

không đồng nghĩa với công tác quản lý tín dụng của ngân hàng là hoàn hảo. Qua xem xét vẫn có thể chỉ ra một số hạn chế, vướng mắc trong việc xử lý nợ tồn đọng, thẩm định dự án hoặc công tác kiểm tra, kiểm soát...

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KON TUM

3.1. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHCT KON TUM

3.1.1. Mục tiêu dài hạn

3.1.2. Mục tiêu cụ thể trong thời gian tới

- Về nguồn vốn
- Về công tác tín dụng
- Về doanh thu của Ngân hàng

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI NHCT KON TUM

3.2.1. Tăng cường nhận diện rủi ro tín dụng

a) Thiết lập thông tin về quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả

Hệ thống thông tin về quản trị rủi ro tín dụng nên trở thành nguồn thông tin chủ yếu cho việc quản trị rủi ro tín dụng và quyết định tín dụng. Trong tình hình nền kinh tế trong nước và trên thế giới ngày càng phát triển mạnh mẽ, rủi ro tín dụng ngày càng có xu hướng phức tạp, các ngân hàng cần có một cái nhìn quan tâm đúng đắn hơn dành cho hệ thống thông tin.

b) Nhận diện liên tục các dấu hiệu về rủi ro tín dụng

- Đối với các rủi ro khách quan

Phải thường xuyên cập nhật các tin tức, biến động trên thị trường trong nước và thế giới, đặc biệt đối với các hàng hóa, sản phẩm là sản phẩm kinh doanh chính của các khách hàng.

- Đối với rủi ro từ phía khách hàng

Phải nhận diện liên tục và nhanh chóng các dấu hiệu của một khoản cho vay không hiệu quả thông qua việc đánh giá các tiêu chuẩn tài chính của doanh nghiệp.

c) Nhận diện mối quan hệ trong quá trình vay vốn giữa khách hàng với NH

Có dấu hiệu thực hiện không đầy đủ các quy định, vi phạm pháp luật trong quá trình quan hệ tín dụng.

Chậm gửi hoặc trì hoãn cung cấp báo cáo tài chính, chứng từ sử dụng vốn vay mà không có sự giải thích thuyết phục.

Thường xuyên chậm trễ trong thanh toán nợ đến hạn, đề nghị gia hạn/điều chỉnh kỳ hạn trả nợ mà không có lý do chính đáng.

3.2.2. Giải pháp về phân tích, đo lường rủi ro tín dụng thông qua nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ tín dụng và hoàn thiện hệ thống chấm điểm tín dụng, xếp hạng khách hàng

Thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau: từ hồ sơ, giấy tờ của khách hàng cung cấp; các trung tâm cung cấp thông tin đáng tin cậy, xem xét thực tế tại đơn vị của khách hàng và thu thập từ các nguồn khác. Tuy nhiên, thu nhập thông tin tín dụng nên từ các nguồn cung cấp có cơ sở pháp lý hoặc cơ sở thực tiễn để đảm bảo tính trung thực và khách quan.

3.2.3. Nâng cao chất lượng kiểm soát rủi ro tín dụng

a) Nâng cao năng lực quản trị điều hành

Ban điều hành phải xác định và điều chỉnh định kỳ chính sách

tín dụng, chiến lược kinh doanh tín dụng cũng như chiến lược rủi ro tín dụng, khả năng chấp nhận rủi ro tín dụng một cách phù hợp với quy mô, sự phức tạp và khả năng quản trị rủi ro tín dụng của NH.

Việc quản trị rủi ro tín dụng, NHCT Kon Tum cần thực hiện thông qua việc xây dựng danh mục đầu tư để phân tán rủi ro, tránh việc đầu tư thái quá vào một ngành nghề cụ thể để hạn chế thấp nhất rủi ro có thể xảy ra đồng thời đạt được mục tiêu lợi nhuận. Một trong những nguyên tắc cổ điển nhất trong kinh doanh là “không nên bỏ trứng vào một giỏ”.

b) Nâng cao vai trò và chất lượng kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Để ngăn ngừa những tổn thất và các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh. Ngoài các biện pháp hỗ trợ kiểm tra thanh tra của NHNN, kiểm tra kiểm soát của NHCTVN. NHCT Kon Tum cần xây dựng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ có trình độ cao để kiểm soát hoạt động tín dụng tại Chi nhánh hiệu quả.

Công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong hoạt động tín dụng là một công cụ vô cùng quan trọng, thông qua hoạt động kiểm soát có thể phát hiện, ngăn ngừa và chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng đồng thời cũng phát hiện, ngăn chặn những rủi ro đạo đức.

c) Xây dựng chính sách tín dụng hợp lý

✓ Xây dựng quy trình tín dụng hợp lý, khoa học là điều kiện tiên quyết để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tín dụng.

✓ Tổ chức lại mô hình tổ chức và quy trình cấp tín dụng, quản trị rủi ro đảm bảo sự độc lập giữa các chức năng bán hàng, phân tích và quản trị rủi ro tín dụng. Định kỳ tổ chức đánh giá lại mức độ rủi ro của khoản vay.

✓ Xây dựng chính sách cho vay tín dụng phù hợp đối với từng nhóm khách hàng.

✓ Thường xuyên nghiên cứu, phân tích, và dự đoán sự thay đổi và các tác động có thể xảy ra khi đường lối chính sách, luật pháp của chính phủ, môi trường kinh tế xã hội thay đổi. Trên cơ sở đó, sửa đổi chính sách tín dụng và quản trị tín dụng cho phù hợp.

✓ Tăng cường khả năng thu thập và xử lý thông tin

d) Đa dạng hóa danh mục cho vay

NH cần phân chia rủi ro tín dụng, không tập trung vốn cho một khách hàng hoặc một nhóm khách hàng. Chú ý phân tán rủi ro theo từng ngành nghề hoạt động kinh doanh theo xu thế phát triển và mức độ tăng trưởng của từng ngành.

e) Nâng cao chất lượng thẩm định

Việc thẩm định tư cách khách hàng, hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn đòi hỏi cán bộ tín dụng phải học hỏi và có kinh nghiệm nhận định và đánh giá tình hình khách hàng. Ngoài ra vấn đề quan trọng nhất vẫn là thẩm định phương án vay vốn của khách hàng, đây là vấn đề quan trọng khi giải quyết một khoản vay.

f) Nâng cao khả năng đánh giá tình hình khả thi của các dự án/phương án vay vốn

Khi đánh giá tính khả thi, hiệu quả của các dự án/phương án vay vốn, bộ phận thẩm định phải xem xét, tính toán, đối chiếu, so sánh các thông tin khác nhau nhằm đánh giá mức độ tin cậy của khách hàng lập ra trên quan điểm của NH với tư cách là người cấp tín dụng. Vì vậy, khi thẩm định cán bộ tín dụng Chi nhánh cần lưu ý một số điểm còn thiếu sót trong đánh giá tính khả thi của phương án/dự án vay vốn như:

❖ Phân tích ngành hàng/mặt hàng trên các mặt cung cầu của thị trường, thời vụ kinh doanh, cơ cấu ngành hàng. Phân tích đối tác cung cấp/đối tác tiêu thụ: sự tin cậy của các đối tác, lịch sử mối quan hệ với các đối tác này, mạng lưới phân phối sản phẩm, uy tín mặt hàng của doanh nghiệp trên thị trường, các đối thủ cạnh tranh chính, phân tích đầu vào và đầu ra của sản phẩm: xem xét tính hợp lý và khả năng bán được hàng để thu hồi nợ, phân tích, xem xét tính phù hợp với các quy định của pháp luật và các vấn đề khác...

❖ Phải có so sánh, đối chiếu với các nguồn thông tin khác ngoài thông tin do khách hàng cung cấp. Đây là nguyên tắc có càng nhiều thông tin càng tốt, kết hợp với khảo sát thực tiễn để có được các quyết định cấp tín dụng tốt nhất. Các tính toán phải dựa trên cơ sở các số liệu có trong điều kiện khó khăn nhất mà phương án vẫn có lãi thì mới có thể cấp tín dụng. Báo cáo thẩm định phải gồm: (i) các tình huống rủi ro và phương án giảm thiểu rủi ro của khách hàng; (ii) phương án quản lý nợ vay; (iii) các ràng buộc nhằm đảm bảo thu nợ vay đúng hạn.

g) Hoàn thiện kỹ thuật thẩm định và đề xuất biện pháp quản lý TSBD

NHCT Kon Tum cần thành lập tổ thẩm định chuyên về thẩm định tài sản, gồm các thành viên có kinh nghiệm, có chuyên môn và nắm bắt thị trường để định giá tài sản bảo đảm nhằm hạn chế rủi ro.

Về nguyên tắc, khi NH cấp tín dụng cho khách hàng, nguồn thu nợ thứ hai là tài sản bảo đảm tiền vay, khi nguồn thứ nhất là từ chính thu nhập của khoản vay tạo ra hoặc nguồn thu nhập dùng để trả nợ vay không còn. Vì vậy, cho vay có TSBD là sự chọn lựa tốt nhất của NHCT Kon Tum trong việc cấp tín dụng cho khách hàng. Do đó,

vấn đề quản trị danh mục TSBĐ phải có các quy định đúng mức, trong đó cần chú trọng đến các vấn đề dễ phát sinh rủi ro gồm:

- ❖ Quyền sở hữu TSBĐ có hợp pháp không (nguồn gốc của TSBĐ thế chấp, cầm cố có liên quan đến việc thuê hay đang chịu trách nhiệm liên đới trong một giao dịch khác không)

- ❖ Đánh giá chính xác tình trạng của tài sản (sự nhạy cảm với thị trường về giá, tính trung thực của bên bảo đảm, sự thay đổi môi trường pháp lý đến quyền sở hữu, khả năng sinh lợi, khả năng thanh khoản, đặc điểm của TSBĐ)

- ❖ Định giá TSBĐ theo đúng các văn bản, chế độ hướng dẫn của NHCTVN. Những trường hợp khác phải xác định theo giá thị trường nhưng phải có căn cứ cụ thể, thực tế để chứng minh, theo đó có những thanh toán hợp lý về giá trị tài sản.

- ❖ TSBĐ phải bắt buộc mua bảo hiểm theo quy định những TSBĐ phải mua bảo hiểm. Giá trị mua bảo hiểm phải lớn hơn hoặc bằng khoản vay tương ứng.

- ❖ Nghiêm túc thực hiện việc công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định sau khi nhận tài sản.

- ❖ Công tác kiểm tra lại việc định giá phải được chú ý đề cao, phát hiện ra sai phạm đề nghị điều chỉnh và xử lý để làm gương.

- ❖ Định kỳ phải kiểm tra, đánh giá lại thực trạng và giá trị của tài sản để có những điều chỉnh mức dư nợ tương ứng giá trị TSBĐ, có hướng xử lý nhanh khi khoản nợ có dấu hiệu suy giảm.

h) Tổ chức phân loại dư nợ quá hạn để sớm có biện pháp giải quyết

Bên cạnh việc phân loại nợ theo các tiêu thức thường dùng như phân theo tuổi nợ, hoặc phân theo thành phần kinh tế, cần đa dạng hóa

các cách thức phân loại nợ quá hạn. Ví dụ phân loại dư nợ quá hạn theo một số tiêu thức:

- ❖ Chất lượng tín dụng: tính tỷ lệ nợ quá hạn so với tổng dư nợ.
- ❖ Thời gian vay: tỷ lệ nợ quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- ❖ Thời gian quá hạn: tỷ lệ nợ quá hạn dưới 3 tháng, dưới 6 tháng, dưới 12 tháng, trên 12 tháng.
- ❖ Tính chất khoản vay quá hạn: nợ quá hạn bình thường, nợ quá hạn chờ xử lý, nợ quá hạn khó đòi.
- ❖ Nợ quá hạn phân theo nguyên nhân hoặc khả năng thu hồi.
- ❖ Nợ quá hạn phân theo thành phần kinh tế hoặc ngành kinh tế.
- ❖ Nợ quá hạn phân theo cán bộ thẩm định hoặc người ký duyệt vay.

i) Tăng cường giám sát món vay

- Tiến hành kiểm tra tất cả các loại hình tín dụng theo định kỳ nhất định.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung kiểm tra. Quá trình kiểm tra phải thận trọng chi tiết, đảm bảo những khía cạnh quan trọng nhất của mỗi khoản tín dụng đều được kiểm tra.
- Đánh giá điều kiện tài chính và những dự báo về những người vay xem đã thay đổi chưa, trên cơ sở đó xem xét lại nhu cầu tín dụng của người vay.
- Thường xuyên kiểm tra lại các khoản tín dụng lớn, do nó có ảnh hưởng rất lớn đến ngân hàng nếu vỡ nợ.
- Quản lý chặt chẽ và thường xuyên các khoản nợ có vấn đề, tăng cường kiểm tra giám sát khi phát hiện những dấu hiệu không

lành mạnh liên quan đến khoản tín dụng của ngân hàng.

- Tăng cường kiểm tra khi nền kinh tế có biểu hiện đi xuống hoặc những ngành nghề sử dụng nhiều vốn của ngân hàng có những vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến sự phát triển.

j) Xây dựng mối liên kết hỗ trợ phát triển giữa Ngân hàng và khách hàng

Nguyên nhân của những khoản nợ quá hạn một phần do nguyên nhân rủi ro khách quan như thiên tai, mất mùa. Do đó, ngân hàng cần hỗ trợ nhóm khách hàng này trong việc tìm kiếm các công cụ bảo hiểm, phòng ngừa rủi ro. Hiện nay, một số ngân hàng đang bắt đầu nghiên cứu và phát triển nhóm công cụ phái sinh nhằm phòng ngừa các biến động về giá. Đây sẽ là một sản phẩm đầy tiềm năng và là hướng phát triển trong tương lai gần. Vì vậy, NHCTVN nói chung và NHCT Kon Tum cần có những hoạch định trong việc phát triển sản phẩm này. Tuy nhiên, trước mắt, NH cần giúp các khách hàng của mình, đặc biệt là khách hàng vay vốn sản xuất nắm được những hiểu biết về nhóm công cụ phái sinh này. Một khi, khách hàng đã tự tìm cách giảm rủi ro cho mình, điều đó cũng đồng nghĩa với việc NH giảm đi rủi ro không thu được nợ.

k) Thay đổi và nâng cao hoạt động của bộ phận tín dụng

Ngay từ khi xem xét cho vay, NH nên có bộ phận tư vấn đầu tư dành cho khách hàng hoặc hỗ trợ quản lý. Tuyệt đối không cấp tín dụng cho những dự án không rõ ràng hoặc NH nhận thấy không khả thi, hoặc không phù hợp với tình hình kinh tế, tài chính hiện tại của doanh nghiệp. Trong quá trình khách hàng đầu tư, sản xuất, kinh doanh, NH cần cử cán bộ trực tiếp giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Nên tránh tình trạng chỉ xem xét thông qua các báo cáo tài

chính của doanh nghiệp mà nên có những tiếp xúc trực tiếp với các chứng từ, cũng như những người trực tiếp thực hiện hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh để có đánh giá đúng đắn nhất. Nếu xảy ra các tổn thất đối với các hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng nên giúp đỡ doanh nghiệp phân tích nguyên nhân tổn thất và cùng đề ra phương hướng giúp doanh nghiệp khắc phục

l) Phát hiện sớm các dấu hiệu trong quản lý rủi ro tín dụng

Để nâng cao chất lượng quản trị rủi ro tín dụng, một trong các biện pháp quan trọng là phải phát hiện sớm nhất trong khả năng có thể về rủi ro tín dụng để đưa ra các giải pháp thu hồi nợ vay.

Phát hiện sớm các rủi ro tín dụng dựa trên một số dấu hiệu cảnh báo như: Tốc độ tăng trưởng tín dụng cao trong khi lực lượng cán bộ tín dụng còn mỏng, tình hình cho vay quá tập trung vào một số khách hàng lớn, khách hàng đang gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, khách hàng có tình hình tài chính yếu, khách hàng kinh doanh kém hiệu quả ảnh hưởng đến khả năng thu nợ.

m) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tín dụng

- Bố trí cán bộ trên tinh thần đúng người đúng việc, giao nhiệm vụ cụ thể, hình thành mạng lưới quản trị, tham mưu, thừa hành giỏi về nghiệp vụ, từ đó tổ chức nên một hệ thống thực sự có hiệu quả với độ an toàn cao.

- Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng theo quy định, thời gian thử thách công việc trước khi ký hợp đồng lao động theo Luật lao động quy định, nếu cần thiết có thể kéo dài thời gian thử thách để cán bộ có lượng kiến thức nhất định trước

khi bắt đầu làm việc chính thức.

- Luân chuyển cán bộ sau một thời gian thích hợp. Việc bố trí một cán bộ phụ trách một công tác quá lâu có thể dẫn đến những quan hệ cá nhân, riêng tư hoặc quá tin cậy dẫn đến mất cảnh giác.

- Chính sách hỗ trợ, động viên kịp thời cả về vật chất và tinh thần của NHCT Kon Tum đối với cán bộ tín dụng là việc làm hết sức cần thiết. Biện pháp này kích thích tinh thần làm việc, đặt lợi ích tập thể lên lợi ích cá nhân của người cán bộ. Qua đó hạn chế được rủi ro xuất phát từ sai sót của cán bộ cho vay do quá tải trong công việc.

- NHCT Kon Tum cần có giải pháp cụ thể về việc đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ tín dụng. Do đặc thù về ngành nghề đòi hỏi cán bộ tín dụng không những nắm vững nghiệp vụ NH, lý luận và phân tích tài chính tiền tệ mà còn phải hiểu biết sâu rộng về thị trường và các loại kinh doanh khác.

- Không chỉ chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, NH còn phải chú trọng đến nâng cao tư cách, phẩm chất đạo đức của cán bộ tín dụng. NH phải quan tâm đúng mức cả về vật chất và tinh thần để khuyến khích tinh liêm khiết và lòng tự trọng của các cán bộ tín dụng nói riêng và cán bộ NH nói chung.

3.2.4. Tăng cường tài trợ rủi ro tín dụng

a) Áp dụng các công cụ phái sinh trong phòng ngừa rủi ro tín dụng

- Bán các khoản cho vay
- Hợp đồng quyền tín dụng
- Quyền bán các khoản cho vay

b) Áp dụng các hình thức bảo hiểm tài sản và đối tượng liên quan trong hoạt động cho vay

Yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm hàng hòa, nhà xưởng, trang thiết bị... để giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh của khách hàng.

Đối với cho vay tiêu dùng yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thất nghiệp...

c) Thực hiện chặt chẽ quy trình đảm bảo tiền vay

- Tính thanh khoản của tài sản: tức là việc tài sản có khả năng chuyển hóa thành tiền mặt dễ dàng và chi phí hoặc giá trị mất đi khi chuyển đổi là bao nhiêu.

- Giá trị tài sản đảm bảo phải lớn hơn giá trị của các khoản vay để ngân hàng có thể bù đắp cho các khoản vay và chi phí phát sinh.

- Tồn tại thị trường cho các tài sản đảm bảo, tức là phải có người mua, nếu không việc lưu trữ tài sản sẽ tốn nhiều chi phí.

d) Thành lập và duy trì hoạt động của ban thu nợ

Việc thành lập ban thu nợ là cần thiết tại các cấp ngân hàng. Thành phần ban thu nợ phải đảm bảo có đủ khả năng và thẩm quyền giải quyết, xử lý các món nợ; Thành phần trong ban thu nợ phải có kinh nghiệm xử lý các khoản nợ phát sinh và hướng giải quyết kịp thời, hiệu quả.

Tóm lại: trên đây là một số giải pháp cơ bản về phòng chống rủi ro trong hoạt động cho vay của NHCT Kon Tum với mục đích ngăn ngừa và hạn chế đến mức tối thiểu xảy ra với NHCT Kon Tum khi thực hiện hoạt động cho vay.

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

3.3.1. Kiến nghị với Ngân hàng Nhà Nước

Trong quá trình hội nhập như hiện nay, NHNN có vai trò rất quan trọng việc định hướng và phát triển ngành. Chính vì vậy, trong quá trình cải cách, NHNN cần nâng cao tính tự chủ và độc lập trong kinh doanh của các NHTM, hỗ trợ các NHTM trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh sao cho đạt được các mục tiêu xã hội và phù hợp các chuẩn mực quốc tế.

- Để trung tâm CIC hoạt động hiệu quả, NHNN cần đưa ra chế tài nhằm nâng cao trách nhiệm của các NH trong việc cung cấp thông tin về khách hàng có quan hệ tín dụng một cách kịp thời, đầy đủ và chính xác để các NHTM khác khai thác thông tin, làm cơ sở đánh giá năng lực và uy tín của khách hàng khi họ có nhu cầu vay vốn.

- Để nâng cao chất lượng cán bộ và gìn giữ đội ngũ lãnh đạo cho mục tiêu phát triển và hội nhập, NHNN phải thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ về mục tiêu và định hướng của ngành giúp cán bộ nhận thức và tự có ý thức phải rèn luyện và học tập nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu hội nhập.

- Nhằm giảm bớt lượng giao dịch bằng tiền mặt, NHNN cần có các chính sách khuyến khích trong việc thanh toán bằng chuyển khoản, hỗ trợ các NHTM trong việc kết nối hệ thống ATM thành một hệ thống chung, việc này giúp các NHTM dễ dàng kiểm soát vốn vay, góp phần giảm rủi ro.

- NHNN cần phải xây dựng khuôn khổ pháp lý cho các nghiệp vụ phái sinh như Hợp đồng quyền tín dụng (Credit

options), Hợp đồng trao đổi các khoản tín dụng rủi ro tạo ra các sản phẩm cho các NHTM đa dạng hóa danh mục cho vay và danh mục đầu tư.

- Để đánh giá đúng mức độ rủi ro các khoản nợ xấu và khắc phục những hạn chế trong việc trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro hiện nay thì NHNN cần đổi mới cách trích lập dự phòng rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo phân loại mức độ rủi ro thích hợp gắn với việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp chứ không theo thời gian quá hạn trên cơ sở tham khảo và học tập kinh nghiệm quốc tế và vận dụng phù hợp.

- Tạo điều kiện và hỗ trợ cho các NHTM trong việc xây dựng mối liên hệ với nhau, giữa các NH với các định chế tài chính phi NH và với các định chế tài chính khác, làm được điều này sẽ giúp các NH có những thông tin quý báu về nhìn nhận đánh giá khách hàng đúng đắn hơn, ngăn ngừa sự ham muốn mưu lợi bất chính của các khách hàng, nâng cao chất lượng thông tin giữa các NHTM với nhau, thống nhất trong một số nghiệp vụ cho vay hay chính sách tín dụng, chính sách lãi suất nhằm giảm bớt sự biến động không nên có trên thị trường tài chính tiền tệ, tạo niềm tin cho khách hàng khi bước chân đến bất kỳ một TCTD nào.

3.3.2. Kiến nghị với các ban ngành có liên quan

Hoạt động kinh doanh tín dụng tại các NHTM không những đảm bảo đạt được những mục tiêu lợi nhuận mà còn phải đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội. Chính vì vậy, Chính Phủ, UBND tỉnh Kon Tum và các ban ngành đứng đầu có trách nhiệm định hướng, hỗ trợ hoạt động tín dụng phát triển an toàn và hiệu quả:

- Cần tích cực xây dựng và có các biện pháp khuyến khích

việc phát triển các thể chế nhằm hỗ trợ thông tin cho thị trường, nên đưa ra các ưu đãi để phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thông tin, tài chính như các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đánh giá xếp hạng doanh nghiệp, định giá tài sản, tư vấn tài chính, kiểm toán. Bên cạnh đó, việc khuyến khích thành lập các hội ngành nghề sẽ tạo sự gắn kết, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp trong ngành và là cầu nối giữa các doanh nghiệp trong ngành với thị trường bên ngoài trong đó có bên cung ứng vốn như NH.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình hoạt động và chia sẻ thông tin sẽ giúp cho việc giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh gọn, giảm chi phí giao dịch cho doanh nghiệp và NH. Hiện tại, hoạt động đăng ký giao dịch đảm bảo do thiếu liên kết thông tin và thái độ bất hợp tác của một số cán bộ thừa hành đã làm nản lòng không ít các doanh nghiệp. Vì vậy, các cơ quan hữu quan cần có cơ chế phối hợp cung cấp thông tin để việc đánh giá, ra quyết định tín dụng của NH được chính xác, tránh lựa chọn ngược ảnh hưởng xấu đến hoạt động NH.

- Cần chú trọng chủ động sự tăng cường phối hợp với NHNN trong việc ban hành các định hướng phù hợp nhất trong việc thực hiện biện pháp xử lý nợ tồn đọng và trích lập dự phòng rủi ro. Qua đó, tạo một khung pháp lý đồng bộ và có hiệu lực cao cho hoạt động phòng ngừa, hạn chế rủi ro tín dụng.

- Kịp thời phối hợp các ngành liên quan xử lý những vấn đề pháp lý phức tạp trong việc quản lý đất đai, quy hoạch xây dựng, quyền sử dụng đất, những vấn đề vốn có tính đa ngành, liên bộ, có liên quan đến xử lý rủi ro tín dụng.

KẾT LUẬN

Việt Nam đang có chỗ đứng ổn định trong tổ chức thương mại thế giới WTO. Để giữ vững cho tiến trình hội nhập này, tất cả các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế đã và đang nỗ lực hết mình để có thể đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, trong đó cho vay của NH Thương mại đóng vai trò không nhỏ. Khi đó, môi trường cạnh tranh của các NHTM không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia. Vấn đề hội nhập vừa tạo ra những cơ hội mà còn mang lại những thách thức cho các NHTM.

Phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay là một nhiệm vụ quan trọng trong quản trị, điều hành của các NHTM đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hội nhập.

Trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, bám sát mục tiêu, phạm vi và đối tượng nghiên cứu, chuyên đề đã hoàn thành nhiệm vụ sau.

Thứ nhất: chuyên đề đã khái quát được những vấn đề cơ bản về rủi ro và quản trị rủi ro trong hoạt động cho vay của NHTM.

Thứ hai: chuyên đề phân tích được thực trạng rủi ro trong hoạt động cho vay của NHCT Kon Tum.

Thứ ba: chuyên đề đã đưa ra một số giải pháp nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro tại NHCT Kon Tum và những đề xuất với các bộ ngành, Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, UBNN tỉnh Kon Tum trong việc hạn chế rủi ro và tồn thất trong cho vay.

Do hạn chế về không gian và thời gian; việc phân tích, xử lý số liệu thực tế đưa vào chuyên đề còn gặp nhiều khó khăn và khiếm khuyết nhất định. Rất mong được sự đóng góp của thầy cô, cán bộ cho vay và bạn bè để đề tài được hoàn chỉnh hơn nữa đối với công tác phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay.